

Địa chỉ: Số 390, đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, Tỉnh Hà Giang

Điện thoại: (0219) 3866708

Fax: (0219) 3867068

Website: www.hgm.vn

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin về Công ty cổ phần cơ khí Hà giang
2. Tầm nhìn, Sứ mệnh và Định hướng phát triển
3. Những chặng đường phát triển
4. Các hoạt động và sự kiện năm 2013

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả SXKD trong năm 2013
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch
3. Tổng quan hoạt động của HDQT năm 2013
4. Định hướng phát triển trong năm 2014.

III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2013
2. Báo cáo tài chính năm 2013
3. Những thành tích đạt được trong năm 2013
4. Phương hướng hoạt động năm 2014

IV. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức
2. Tình hình lao động
3. Chính sách nhân sự
4. Hội đồng quản trị
5. Ban kiểm soát
6. Ban Điều hành

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Công ty kiểm toán

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý cổ đông

Năm 2013 trôi qua với nhiều diễn biến, biến động bất lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam. Kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng, trong khi đó tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt đã khiến cho nhu cầu nội địa giảm rõ rệt cùng với sự đóng băng của thị trường bất động sản khiến cho dòng vốn bé tắc, không luân chuyển.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các hoạt động giữ vững, ổn định sản xuất và ưu tiên bảo đảm đời sống của người lao động.

Để chủ động hơn trong công tác bán hàng, công ty đã đẩy mạnh việc triển khai, tìm kiếm đối tác nhập khẩu Antimony bằng việc bổ sung chức năng xuất nhập khẩu cho Chi nhánh Hà Nội, đồng thời hoàn thiện, kiện toàn bộ máy nhân sự cho Chi nhánh Hà Nội.

Bên cạnh đó để nâng cao hơn nữa cho năng lực khai thác Antimon, Ban điều hành đã chủ động tiến hành nhiều cuộc hội thảo nhằm nâng cao năng lực thăm dò, khai thác tại mỏ Bó Mới – Thâm Tiêng, và xin ý kiến nhiều chuyên gia đầu ngành về công tác thăm dò tại mỏ Bó Mới.

Trong năm 2013, Ban Điều hành đã tiến hành đầu tư mới thêm một số máy móc thiết bị để nâng cao năng lực khai thác tại mỏ Mậu Duệ, nhằm nâng cao hơn nữa công tác bóc đất đá bảo đảm luôn cung ứng đủ nguồn quặng cho sản xuất.

Với tinh thần vượt qua mọi thử thách, đón đầu cơ hội, tập thể cán bộ của công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2014.

Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính chúc quý khách hàng, quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ma Ngọc Tiến

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin về công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.
- Tên tiếng Anh: Hà Giang Mineral and Mechanics Joint Stock Company.
- Tên Giao dịch quốc tế: HaGiang Mining.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5100101762
- Vốn điều lệ: 126.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 126.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 390, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 02193 866708, 02193867533
- Số fax: 02193867068
- Website: www.hgm.vn
- Mã cổ phiếu: HGM

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

- Tổ chức thăm dò và chế biến các loại khoáng sản.
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.
- Sản xuất, gia công các mặt hàng cơ khí, xây dựng và lắp đặt các công trình điện vừa và nhỏ có cấp điện áp đến 35 KV;
- Tổ chức các dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, giao thông và xây dựng.

2. Tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển;

- Tầm nhìn: Trở thành một trong những Công ty hàng đầu sản xuất và cung cấp Antimon kim loại tại Việt Nam
- Sứ mệnh: Xây dựng thương hiệu HGM thành thương hiệu mạnh và có uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Định hướng phát triển:

Đối với sản xuất:

- Đầu tư hoàn thiện dây chuyền tuyển quặng Antimon để tận thu tài nguyên khoáng sản;
- Đầu tư hoàn thiện dây chuyền thiêu, luyện để nâng cao hiệu suất thu hồi;
- Tổ chức thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ quặng Antimon Mậu Duệ và mỏ quặng Antimon Thâm Tiêng – Bó Mới đưa vào khai thác phục vụ nguyên liệu cho Nhà máy Luyện;
- Mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường công tác thu mua quặng hàm lượng cao hỗ trợ nguyên liệu cho Nhà máy Luyện.

Đối với tổ chức và bộ máy điều hành:

- Xây dựng bộ máy tổ chức với cơ chế phân cấp mạch lạc, rõ ràng;
- Mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, thành lập mới chi nhánh.

Đối với nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ;
- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế sử dụng lao động, cơ chế trả lương;
- Thực hiện tốt quy chế lao động và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Đối với công nghệ, máy móc thiết bị

- Nghiên cứu và ứng dụng những công nghệ mới trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi quặng.
- Đầu tư trang thiết bị máy móc mới để nâng cao năng suất lao động.

3. Những chặng đường phát triển

- **Năm 1995**, Xí nghiệp Cơ khí Hà Giang, tiền thân của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang được hợp nhất với Công ty Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hà Giang thành Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang
- **Năm 1996**, Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang được cấp giấy phép khai thác khoáng sản quặng antimon tại mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang
- **Năm 2002**, Dây chuyền tuyển quặng antimony cho ra sản phẩm đầu tiên.

- **Năm 2003**, Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang nhận giấy phép khai thác tận thu khoáng sản Chì Kẽm tại điểm quặng tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.
- **Năm 2004**, Sản phẩm của công ty đoạt Huy chương Vàng sản phẩm kim loại Antimon tại Hội chợ Triển lãm Thương mại Quốc tế EXPO, giải thưởng chất lượng Vàng Việt Nam và nhiều giải thưởng khác.
- **Năm 2005**, Công ty Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang được cổ phần hóa theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hà Giang.
- Xí nghiệp hợp doanh Hà Vân ra đời là kết quả hợp tác giữa Công ty Hữu hạn Kinh mậu Chúng Thao Vân Nam (Trung quốc) và Công ty Cơ khí và khai thác khoáng sản Hà Giang (Việt Nam) thực hiện chức năng tuyển quặng chì, kẽm.
- **Năm 2006**, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần.
- Niêm yết cổ phiếu: Ngày 21/12/2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: HGM và số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.000.000 cổ phiếu.
- **Năm 2012**, Thành lập Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.
- **Năm 2013**, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, nâng vốn điều lệ lên 126.000.000.000đồng

4. Các hoạt động và sự kiện năm 2013

Sau gần 20 năm hoạt động và phát triển, công ty đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường quốc tế khi được rất nhiều nhà nhập khẩu nước ngoài tìm đến. Bên cạnh đó, Công ty còn có rất nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành cũng như sự phát triển của tỉnh Hà Giang. Cụ thể trong năm 2013, tập thể Công ty và các cá nhân đã nhận được rất nhiều bằng khen như sau:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho Công ty vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 -2012, góp phần vào bảo vệ sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

- Cờ thi đua của UBND tỉnh tặng tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động năm 2012;

- UBND tỉnh tặng Bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khuyến học, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, công đồng khuyến học giai đoạn 2009 -2013;

- UBND tặng Bằng khen Công ty đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác An toàn – Vệ sinh – Lao động và phòng cháy nổ năm 2012;

- Giấy khen của Tổng cục thuế tặng đơn vị hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách năm 2012.

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội HNX tặng giấy chứng nhận và tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu trong Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trong chương trình đánh giá quản trị công ty năm 2012-2013 với chủ đề Công bố thông tin minh bạch nhất sàn chứng khoán HNX năm 2012.

- Công ty cổ phần Xếp hạng Doanh nghiệp Việt Nam (CRV) xếp hạng năm 2011 và 2012 cho Công ty cổ phần Cơ khí và khoáng sản Hà Giang Loại tối ưu AAA (Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cao, khả năng tự chủ tài chính rất tốt, triển vọng phát triển lâu dài, tiềm lực tài chính mạnh. Rủi ro thấp nhất)

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả SXKD trong năm 2013

Năm 2013 là một năm còn nhiều khó khăn, thách thức đối với kinh tế thế giới. Sự suy yếu trong tăng trưởng kinh tế thế giới đã làm cho giá antimony giảm, tác động mạnh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cũng vẫn đạt được kế hoạch đã đề ra:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	So sánh với	
				Kế hoạch năm 2013 (%)	Thực hiện năm 2012 (%)
1	Sản lượng SX kim loại	Tấn	811,44	101,43	107,93
2	Sản lượng tiêu thụ KL	Tấn	812,87	101,48	112,8989
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	182.294,7	108,5	
	Trong đó:				
	- DT bán hàng		165.762,0	98,67	90,62
	- DT hoạt động TC		16.532,7		65,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	95.389,0	79,49	63,71
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	86.555,2		62,59
6	Tổng tài sản	Tr.đ	333.585,2		115,58
7	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	269.989,5		105,47
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	6.869		62,58
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	41.409,2	26,0	159,26
10	Số lao động BQ	Người	215	97,92	102,87
11	Tiền lương BQ người/tháng	Tr.đ	6,740	79,4	102,02

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu bán hàng năm 2013 đạt 165,762 tỷ đồng, đạt 90,62% so với cùng kỳ năm trước, đạt 98,67% kế hoạch năm; Sản xuất antimon kim loại đạt 811,44 tấn, đạt 107,93% so với cùng kỳ năm trước, đạt 101,43% so với kế hoạch; tiêu thụ sản phẩm đạt 812,87 tấn đạt 112,89% so với cùng kỳ năm trước, đạt 101,6% so với kế hoạch.

Doanh thu bán hàng giảm 9,3% so với năm 2012 do ảnh hưởng của thị trường kim loại màu thế giới giảm làm cho giá bán bình quân năm 2013 là 9.697USD/tấn, trong khi đó giá bán bình quân năm 2012 là 12.199,9USD/tấn, giảm 2.502,69USD/tấn bằng 20,51% so với thực hiện năm 2012.

Như vậy các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đều đạt hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu về lợi nhuận là không đạt kế hoạch. Lý do giá bán sản phẩm kim loại giảm nhiều giá bán bình quân năm 2013 giảm 21.02% so với cùng kỳ năm 2012, đây là yếu tố khách quan không thể khắc phục được.

3. Tổng quan hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các phiên họp trực tiếp, cùng theo dõi sát sao và tháo gỡ khó khăn cho Ban giám đốc trong công tác điều hành doanh nghiệp. Các phiên họp Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận và quyết định các nội dung quan trọng về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty, xem xét và quyết định đầu tư vốn của Công ty.

Cụ thể trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến Đại hội cổ đông bất thường bằng văn bản 01 lần, lấy ý kiến của các thành viên HĐQT 06 lần; ban hành 10 Nghị quyết và 26 quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường năm 2013;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính trong kỳ, chế độ công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định UBCK Nhà nước.

- Chỉ đạo Ban giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2013 với chi phí hợp lý.
- Hoàn thành việc trả cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 120% vốn cổ phần bằng tiền mặt;
- Thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 50% vốn cổ phần bằng tiền mặt;
- Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn bổ sung từ nguồn vốn chủ sở hữu lên 126 tỷ.
- Ban hành đơn giá khoán tiền lương cho Chi nhánh Hà Nội;

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của đại diện Ban Kiểm soát Công ty và có thư ký Hội đồng quản trị ghi lại Biên bản chi tiết nội dung họp và có Nghị quyết các cuộc họp. Cụ thể trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/01/2013	Phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2013 báo cáo kết quả hoạt động KD năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013
2	02/NQ-HĐQT	30/3/2013	Thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
3	03/NQ-HĐQT	05/04/2013	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013. Công ty TNHH KPMG
4	04/NQ-HĐQT	13/05/2013	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013
5	05/NQ-HĐQT	03/06/2013	Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản Đăng ký niên yết, đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
6	06/NQ-HĐQT	05/06/2013	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
7	07/NQ-HĐQT	21/7/2013	Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 7/2013
8	08/NQ-HĐQT	20/10/2013	Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 10 /2013
9	09/NQ-HĐQT	13/11/2013	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013
10	10/NQ-HĐQT	26/12/2013	V/v mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Gang thép

4. Định hướng phát triển năm 2014

Năm 2014, tình hình kinh tế thế giới dự kiến sẽ còn diễn biến rất phức tạp, chưa cho dấu hiệu hồi phục rõ ràng. Giá antimony trên thị trường thế giới năm 2013 đã giảm sâu, đến quý I năm 2014 đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vượt qua ngưỡng 10.000USD/tấn. Bên cạnh đó, năm 2014 là năm đang và sẽ thực hiện một loạt các chế độ chính sách, những quy định, những Luật mới do Nhà nước ban hành như trong ngành cũng như liên quan đến ngành khai thác khoáng sản như: Mức thuế suất thuế tài nguyên quặng antimony tăng từ 10% lên 18%; than các loại tăng từ 7%-9%; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Nhằm quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. từ những khó khăn trên sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2014.

Trên cơ sở đánh giá triển vọng của thị trường antimony thế giới năm 2014, những yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã thống nhất phương hướng hoạt động trong năm 2014 như sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ Hoạt động sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2014 đề ra.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết Hội đồng quản trị về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; giám sát hiệu quả đầu tư, kiểm soát nội bộ.
- Hoàn thiện và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất và quản trị điều hành tiên tiến trên thế giới.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư, phát triển trong đó tập trung vào đẩy mạnh năng lực khai thác và tuyển quặng.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án có hiệu quả cao, quan tâm nhiều hơn đến các dự án cùng ngành nghề.

III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trải qua hơn 12 năm, kể từ năm 2002 là năm đầu tiên Công ty giới thiệu sản phẩm ra thị trường, Công ty đã đạt được những thành quả phát triển ngày càng ổn định và bền vững. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm của nguồn nhân lực, cùng với những thay đổi hợp lý trong công tác quản trị điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần đến nay vẫn luôn theo chiều hướng tăng trưởng ổn định và bền vững.

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với đặc thù sản phẩm đầu ra là antimony kim loại, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào giá bán antimony trên thị trường thế giới. Trong khi đó giá antimony trên thị trường thế giới luôn trong chiều hướng giảm trong ba năm trở lại đây (giá bán bình quân năm 2011: 13.977,92 usd/tấn, năm 2012: 12.199,9 usd/tấn, năm 2013: 9.697,23 usd/tấn). Cùng với việc khai thác ngày càng xuống sâu khiến cho chi phí khai thác tăng lên đã khiến cho lợi nhuận sau thuế của công ty có chiều hướng đi xuống trong ba năm gần đây.

Tuy nhiên, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong công tác quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thể hiện tỷ trọng giá vốn hàng bán hầu như không tăng trong tổng chi phí.

2. Báo cáo tài chính năm 2013

Bảng 3: Tình hình tài chính năm 2013

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	2012	2013	tăng giảm %
Tổng giá trị tài sản	288,594,652,974	333,585,291,687	116%
Doanh thu thuần	182,908,177,864	165,762,483,624	91%
Lợi nhuận sau thuế	138,283,727,635	86,555,207,991	63%

3. Nguồn: Báo cáo tài chính 2013

4.

5. Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính năm 2013

Chỉ tiêu	2012	2013
<i>Chi tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	7.63	10.13
Hệ số thanh toán nhanh	7.31	9.52
<i>Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.11	0.19
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.13	0.24
<i>Chi tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thuần	0.76	0.52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.54	0.32
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.48	0.26
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0.79	0.64
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>		
Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	4.71	5.38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.63	0.50

6. Nguồn: Báo cáo tài chính 2013

Nguồn: Báo cáo tài chính 2011, 2012, 2013

Từ kết quả sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, tổng tài sản đã có mức tăng đáng kể trong vòng 3 năm gần đây. Để tương ứng với quy mô tài sản hiện tại, năm 2013 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 63 tỷ đồng lên 126 tỷ đồng và hoàn thành việc niêm yết bổ sung 6,3 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Sức khỏe tài chính tốt của Công ty còn thể hiện ở các chỉ tiêu về khả năng thanh toán luôn trong xu hướng tăng và ở mức cao. Với tình hình tài chính lành mạnh, Công ty cũng thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt, cụ thể Công ty đã tiến hành thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2012 vào ngày 08/05/2013; tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 là 25% vào ngày 15/10/2013, thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 là 25% vào ngày 13/12/2013.

7. Những thành tích đã đạt được trong năm 2013.

Trong năm 2013, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang đã nỗ lực triển khai thực hiện các hoạt động theo định hướng của Hội đồng quản trị đã đề ra, cụ thể đã thực hiện được những công việc như sau:

➤ Về công tác thăm dò mỏ Bó Mới – Thâm Tiêng:

Sau khi kết thúc thăm dò giai đoạn I chưa đạt được kết quả. Được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã xin gia hạn thăm dò và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép gia hạn ngày 22/01/2013.

Trong năm Công ty đã thực hiện tổ chức thuê các chuyên gia hàng đầu Việt Nam nghiên cứu hồ sơ, khảo sát thực địa, tổ chức hội thảo và bàn phương án, kế hoạch triển khai thi công thăm dò.

Dưới sự chỉ đạo của các chuyên gia, Công ty đã tiến hành các hoạt động thăm dò, khoan lấy mẫu tại các vị trí mà các chuyên gia vạch ra. Công ty đã thực hiện với 2 tổ khoan thi công từ cuối tháng 6 đến tháng 10, khoan thêm 05 lỗ khoan với tổng chiều sâu 582 mét khoan. Qua kết quả khoan không phát hiện được biểu hiện của quặng.

Theo đánh giá sơ bộ của các chuyên gia và được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã tạm dừng các hoạt động thăm dò tại thực địa và đang tổng hợp hồ sơ, tài liệu để báo cáo chính thức về kết quả thăm dò mỏ quặng antimon Bó Mới – Thâm Tiêng.

➤ Về dự án xây dựng xưởng tuyển Antimon.

Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon là sử dụng, tận dụng quặng còn sót lại của bãi thải có hàm lượng rất thấp, bình quân 1% để tận thu nhằm bổ sung thêm nguyên liệu cho nhà máy luyện.

Thực hiện nội dung của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, ngày 31/3/2013 về hoàn thiện Dự án xây dựng Nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ. Trong năm Công ty đã thực hiện các nội dung công việc như sau:

- Đo đạc địa hình, khảo sát địa chất, thiết kế sơ bộ mặt bằng, nhà xưởng của Dự án;
- Thực hiện nghiên cứu, lấy mẫu khả tuyển, lựa chọn công nghệ tuyển ở cả trong nước và nước ngoài;
- Lập và hoàn chỉnh hồ sơ dự án về thiết kế cơ sở và thuyết minh dự án. Đã được tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và phê duyệt thiết kế cơ sở;

- Lập, phê duyệt và bổ sung vào quy hoạch nhà máy tuyến trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện Yên Minh;
- Đã lập và được phê duyệt Báo cáo ĐTM và Đề án Hoàn thổ phục hồi môi trường của nhà máy;
- Đã thực hiện đo đạc diện tích đất và lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng;
- Đã thực hiện thiết kế chi tiết tuyến đường vận chuyển nội bộ từ mỏ lên nhà máy tuyển;
- Đã thực hiện khảo sát, thỏa thuận điểm đầu nối tuyến đường điện và thiết kế chi tiết tuyến đường dây 35 KV và trạm biến áp của nhà máy;
- Đang thực hiện thiết kế chi tiết và lập dự toán thi công nhà xưởng;
- Đã khảo sát và lấy báo giá chi tiết các thiết bị, các chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị và đào tạo công nhân;
- Đang thực hiện lập Tổng dự toán chính thức để thẩm tra và trình HĐQT;
- Đang trình hồ sơ xin cấp giấy phép đầu tư.

Việc thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển bị chậm hơn nhiều so với kế hoạch đề ra trong đó có những nguyên nhân do thủ tục hành chính, văn bản pháp luật có liên quan bị thay đổi thường xuyên và đòi hỏi đối với dự án liên quan đến hoạt động khai thác chế biến khoáng sản đang bị các ngành soi xét kỹ lưỡng và gây nhiều phiền hà ở hầu hết tất cả các khâu và bộ phận trực tiếp giải quyết. Mặt khác còn do những nguyên nhân chủ quan từ phía Công ty còn thiếu nhân lực có năng lực, kinh nghiệm trong các việc liên quan đến lập và trình phê duyệt các thủ tục của Dự án. Việc đôn đốc triển khai còn chưa tích cực.

➤ **Lập Dự án XD tòa nhà cao tầng tại Văn phòng Công ty:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2012 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2013. Công ty đã thực hiện lập xong Dự án đầu tư và xây dựng Tòa nhà HGM tại Văn phòng công ty. Quy mô xây dựng gồm 1 tầng hầm, 9 tầng nổi, 1 tầng áp mái; diện tích chiếm đất 790m² trên tổng số đất tại khu văn phòng là 1.270,9m²; Tổng diện tích sàn không kể tầng hầm, áp mái, sân thượng là 5.780m²; Công năng gồm: tầng hầm để xe và khu vực kỹ thuật, tầng 1 là khu công cộng, tiền sảnh, phòng ăn và phụ trợ, từ tầng 2 đến tầng 8 là khu khách sạn bao gồm 83 phòng từ bình dân đến cao cấp, tầng 9 được bố trí là nơi làm việc của Văn phòng Công ty và Ban quản lý tòa nhà, có Hội trường lớn 150 chỗ, phòng họp, phòng truyền thống, các phòng làm việc của Ban lãnh đạo và các phòng chuyên môn khác; Tổng vốn đầu tư 66,4 tỷ đồng trong đó bao gồm cả 5,8 tỷ đồng dự phòng. Thời gian thi công 24 tháng.

Trong thời gian qua Công ty đã đầu tư mua thêm đất giáp, liền kề với khu đất văn phòng Công ty, nâng tổng số diện tích tại khu đất này là 1.507,3 m².

Dự án đã được lập xong và đang chờ ý kiến quyết định của Hội đồng quản trị có tiếp tục cho thực hiện đầu tư hay không.

➤ **Về hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- Thi công đập thượng lưu và hạ lưu của bãi thải số I;
- Đã xây dựng hoàn thiện xong hệ thống lò luyện tinh mới công suất 40 tấn/mẻ đưa vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013.
- Đầu tư 01 trạm khí hóa than và đưa vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013;
- Đầu tư nhà hóa nghiệm mới và sửa chữa nhà hóa nghiệm cũ thành hội trường phân xưởng luyện;
- Đầu tư mua 01 máy cuốc đào, 01 máy xúc lật, 02 ô tô tải ben;
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư Hệ thống xử lý khí thải;
- Tổ chức giải phóng đền bù, thu hồi 160.151,11 m² đất tại khu vực mỏ Mậu Duệ, với tổng giá trị đền bù là: 3.414.596.400 đồng;
- Đầu tư mua 1.700.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. Nâng tổng số cổ phiếu nắm giữ lên: 2.187.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,75% cổ phần CBSC.
- Tổng các khoản đã đầu tư và giải ngân trong năm là 43,77 tỷ đồng.

➤ **Về công tác tổ chức, nhân sự:**

- Kiện toàn lại cơ cấu bộ máy của các Phòng ban, Phân xưởng, Chi nhánh trong toàn Công ty. Như thực hiện công tác luân chuyển cán bộ đối với các chức danh Trưởng phòng ở các Phòng ban trong Văn phòng Công ty tạo môi trường mới, động lực mới trong công tác để phát huy khả năng sở trường của cán bộ, bổ nhiệm mới một số chức danh lãnh đạo của Chi nhánh, Phân xưởng, cán bộ kỹ thuật có trình độ để kèm cặp và bồi dưỡng tạo nguồn.
- Rà soát kiểm tra lại trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ trong Công ty, có kế hoạch cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cụ thể như hiện đang có 18 cán bộ công nhân, lao động đang theo học chương trình đại học, cử 02 phó giám đốc Công ty đi “Đào tạo Giám đốc điều hành chuyên nghiệp” cử 04 cán bộ đi tập huấn về công tác an toàn trong quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; của 18 cán bộ quản lý. Chuyên môn đi tập huấn về các chính sách

mới như Luật lao động, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lao động tiền lương...

➤ ***Về công tác tài chính, kế toán***

- Thực hiện công tác toán Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm một cách kịp thời, nhanh chóng phục vụ cho công tác báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, kiểm tra và giám sát chi phí, hàng hóa và vật tư. Từng bước hoàn thiện công tác kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho quá trình ra quyết định của Công ty.

8. Phương hướng hoạt động SXKD năm 2014

8.1. Các mục tiêu kinh doanh năm 2014

- Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu kinh doanh trong ngành khai thác và chế biến Antimon kim loại;
- Phát triển bền vững, củng cố nguồn nhân lực;
- Đẩy mạnh sản xuất, kiểm soát chi phí ở mức hợp lý, tăng lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh;

8.2. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2014

Theo đánh giá của Ban giám đốc, tình hình kinh tế thế giới năm 2014 vẫn còn nhiều bất ổn. Bên cạnh đó tình căng thẳng địa chính trị giữa các quốc gia ngày càng leo thang đe dọa sự phục hồi của kinh tế thế giới.

Trong khi đó mặt bằng các nguyên nhiên liệu phục vụ cho sản xuất như xăng dầu, điện, than, gas... vẫn có chiều hướng tăng khiến cho giá thành sản xuất có chiều hướng tiếp tục tăng trong năm 2014.

Giá antimony trên thị trường thế giới sau khi có dấu hiệu hồi phục nhẹ trong 2 tháng đầu năm hiện đã chuyển sang chiều hướng đi ngang cho thấy nhu cầu thế giới vẫn còn ở mức rất thấp.

Trên cơ sở đánh giá một cách thận trọng về thị trường antimony thế giới và tình hình môi trường kinh doanh trong nước, Ban điều hành đưa ra một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 như bảng dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đ	151,2	
2	Sản phẩm chủ yếu			
	- Quặng antimon khai thác hàm lượng $\geq 14\%$	Tấn	9.350	
	- Sản xuất antimon kim loại	Tấn	800	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đ	26,2	
4	Lao động bình quân	Người	228	
5	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	Tr.đồng	9	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	56.0	

Ghi chú: Giá bán tạm tính 9.000 USD/tấn = 189.000.000đ/tấn

Công ty nhận định điều kiện nền kinh tế hiện nay còn nhiều biến động, chưa thoát khỏi tình trạng suy thoái, thị trường kim loại màu thế giới năm 2013 đã giảm nhiều, nhưng so với trước đây thì kim loại antimon vẫn còn ở mức trung bình cao, do đó rất khó xác định khả năng xu hướng năm nay giá bán được duy trì, tăng hay giảm so với năm 2013. Đến quý I năm 2014 giá bán bình quân kim loại antimon là 9.248 USD/tấn, thấp hơn giá bán bình quân của cả năm 2013 và tiếp tục giảm thêm 4,63%.

Năm 2014 là năm đang thực hiện và sẽ thực hiện một loạt các chế độ chính sách, những quy định, những Luật, Bộ Luật mới do Nhà nước ban hành nhằm quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Do đó sẽ có nhiều đợt thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp đến các hoạt động của Công ty sẽ làm tăng thêm khối lượng các công việc của Ban lãnh đạo cũng như của các bộ phận trong Công ty. Đòi hỏi mỗi cán bộ và bộ phận chuyên môn cần phải nâng cao nhận thức hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về các chế độ chính sách mới để áp dụng, để vận dụng cho đúng, tránh không để Công ty bị vi phạm vào các quy định của pháp luật, quy định của ngành, quy định của địa phương.

Tình hình sản xuất trong khai thác quặng tại mỏ antimon Mậu Duệ đã xuống sâu, chi phí bốc xúc cho một đơn vị sản phẩm quặng ngày càng tăng cao. Đồng thời năm 2014 sẽ phải tăng cường khối lượng bốc xúc để hoàn thành các hạng mục xây dựng của mỏ như là bốc xúc hạ tải đảm bảo an toàn hành lang phía tây mỏ, thi công hoàn chỉnh đập thượng lưu, đập hạ lưu của bãi thải số I và một số các hoạt động khác sẽ làm cho giá thành khai thác quặng tăng cao.

Nghị định 203/2013/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có hiệu lực từ ngày 20/01/2014, chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho sản lượng khai thác từ ngày 01/7/2011 đến nay sẽ được phân bổ cả vào chi phí sản xuất của năm 2014. Nghị quyết 712/2013/UBTVQH13 đã điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế tài nguyên cho một số loại khoáng sản có hiệu lực thi hành từ 01/02/2014, trong đó quặng antimon tăng từ 10% lên 18%, tăng cao nhất trong số các loại khoáng sản là kim loại. Than antraxit tăng từ 7% lên 9% sẽ làm cho giá than tăng lên, đây cũng là nguồn đầu vào lớn của Công ty... Qua đó thấy được trong năm 2014 sẽ có những khoản chi phí phát sinh mới tăng cao, ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất kim loại antimon.

8.3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2014

4.3.1. Nhóm giải pháp thúc đẩy hoạt động khai thác và luyện:

- Đẩy nhanh tốc độ thi công đập hạ lưu bãi thải số 1 để giải quyết khu vực đổ đất đá thải cho năm 2014 và các năm tiếp theo;
- Xây dựng kế hoạch bốc xúc đất đá thải ở các tầng, moong hợp lý, hạn chế bốc xúc ở chân bờ động, đồng thời phải tính toán hợp lý khi bốc xúc đất đá ở bờ tĩnh tạo thế cân bằng đảm bảo an toàn không để sạt lở trong mùa mưa;
- Tiếp tục duy trì khai thác chọn lọc tại gương, tăng cường công tác bồi tuyền vừa đảm bảo tận thu được tài nguyên, cung cấp đủ lượng quặng cho nhà máy Luyện sản xuất;

- Giám sát chặt chẽ quy trình thiêu, luyện nhằm hạn chế thất thoát, tổn hao trong sản xuất, nâng cao hiệu suất thu hồi trong sản xuất. Phân đầu nâng cao hệ số thu hồi trực tiếp ở các khâu thiêu và luyện đạt từ 68 đến 70%.
- Tăng cường quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu trong sản xuất. Giảm mức độ tăng chi phí trong chế biến.
- Tổ chức duy trì sản xuất 2 cụm lò đủ bột cho sản xuất 800 tấn kim loại theo kế hoạch.

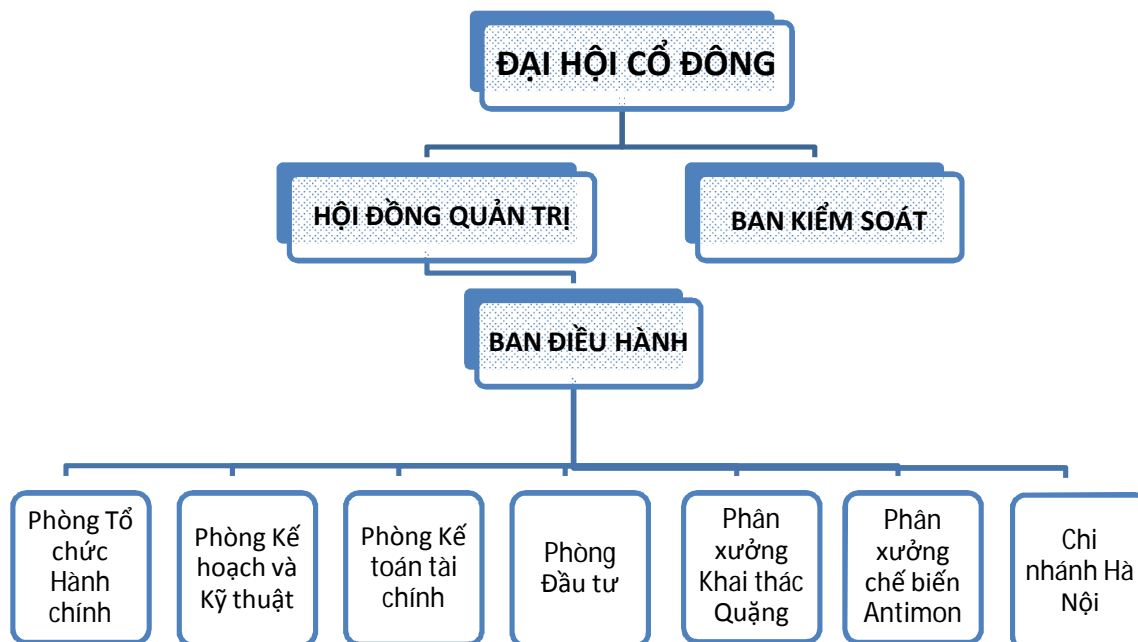
4.3.2. Nhóm giải pháp thúc đẩy các dự án đầu tư

- Tập trung cao độ nguồn lực để thực hiện dự án có hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ đầu tư các dự án, đảm bảo công trình hoàn thành đúng kế hoạch.
- Dự án xây dựng nhà máy tuyển quặng Antimon thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.
- Tiếp tục thăm dò bổ sung trữ lượng của mỏ Antimon Mậu Duệ trong diện tích đã được cấp phép.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án có hiệu quả cao, quan tâm nhiều hơn vào các dự án cùng ngành nghề.

4.3.3. Nhóm giải pháp về quản trị điều hành

- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý để phát huy vai trò tham mưu và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chương trình đào tạo hiệu quả và chính sách đãi ngộ phù hợp với từng cấp bậc và vị trí;
- Xây dựng kế hoạch cung ứng đảm bảo các vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất chung của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng và chi nhánh để kịp thời điều chỉnh, giúp giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị.

IV. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG



1. Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như dưới đây:

- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng

quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu; gồm có 7 người và thực hiện chức năng giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.

- Ban kiểm soát: Là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban điều hành của Công ty gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Tình hình lao động:

Tổng số lao động tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là : 214 người. Trong đó khối văn phòng Công ty là 21 người, gồm Ban giám đốc: 3 người, Phòng Tổ chức hành chính: 8 người, phòng Tài chính kế toán: 3 người, Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật : 4 người, Phòng đầu tư : 3 người và Chi nhánh: 4 người.

3. Chính sách với người lao động.

- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: duy trì chế độ thưởng thi đua hàng tháng, 6 tháng và cuối năm. các ngày lễ theo quy định. Có chế độ khen thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến làm lợi cho Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

4. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ma Ngọc Tiến	Chủ tịch HĐQT	40.800	0,32%	Không điều hành
2	Trịnh Ngọc Hiếu	Ủy viên HĐQT	245.200	1,94%	
3	Đào Xuân Tuất	Ủy viên HĐQT	149.600	1,18%	
4	Phạm Thành Đô	Ủy viên HĐQT	399.800	3,17%	Không điều hành
5	Lê Thanh Tuấn	Ủy viên HĐQT	0	0	Không điều hành
6	Tạ Hồng Thăng	Ủy viên HĐQT	32.400	0,25%	Không điều hành
7	Nguyễn Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	0	0	Không điều hành
Tổng cộng			867.800	6,88	

5. Ban kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban kiểm soát

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lương Thị Tuyết	Trưởng BKS	41.400	0,33%	
2	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên BKS	26.000	0,20%	
3	Vàn Quốc Tân	Thành viên BKS	18.000	0,14%	
Tổng cộng			85.400	0,67%	

6. Ban điều hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Trịnh Ngọc Hiếu	Giám đốc	073123890	245.200
2	Đào Xuân Tuất	Phó Giám đốc	073215550	149.600
3	Nguyễn Văn Biên	Phó Giám đốc	073019913	40.400
4	Đỗ Khắc Hùng	Kế toán trưởng	073188312	78.000
Tổng cộng				512.000

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
I. Thù lao của Hội đồng quản trị				
1	Ma Ngọc Tiến	Chủ tịch HĐQT	40.800	10.000.000
2	Trịnh Ngọc Hiếu	Ủy viên HĐQT	245.200	8.000.000
3	Đào Xuân Tuất	Ủy viên HĐQT	149.600	8.000.000
4	Phạm Thành Đô	Ủy viên HĐQT	399.800	8.000.000
5	Lê Thanh Tuấn	Ủy viên HĐQT	0	8.000.000
6	Tạ Hồng Thăng	Ủy viên HĐQT	32.400	8.000.000
7	Nguyễn Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT	0	8.000.000
II. Ban kiểm soát				
1	Lương Thị Tuyết	Trưởng BKS	41.400	8.000.000
2	Nguyễn Hữu Dũng	Ủy viên BKS	26.000	5.000.000
3	Vàn Quốc Tân	Ủy viên BKS	18.000	5.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

- Năm 2013 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - cổ đông lớn giao dịch bán: 42.650 cổ phiếu.

- Năm 2013 Ông Văn Quốc Tân – Thành viên BKS đã giao dịch bán: 3.400 cổ phiếu.

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 2 năm 2014, được trình bày từ trang 5 đến 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 2 năm 2013.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-063



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám Đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2014

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		219.568.382.143	248.786.258.593
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	189.717.281.266	235.255.185.591
Tiền	111		5.902.474.760	10.367.683.451
Các khoản tương đương tiền	112		183.814.806.506	224.887.502.140
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.861.779.396	2.473.033.960
Phải thu khách hàng	131		9.816.650.506	234.386.987
Trả trước cho người bán	132		2.301.669.508	1.797.575.903
Các khoản phải thu khác	135		4.469.700.235	1.167.311.923
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(726.240.853)	(726.240.853)
Hàng tồn kho	140	5	13.281.657.217	10.268.587.718
Hàng tồn kho	141		13.281.657.217	10.268.587.718
Tài sản ngắn hạn khác	150		707.664.264	789.451.324
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		101.400.000	100.176.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		238.008.778	229.529.085
Tài sản ngắn hạn khác	158		368.255.486	459.746.239
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260)	200		114.016.909.544	39.808.394.381
Tài sản cố định	220		73.097.020.455	29.360.330.732
Tài sản cố định hữu hình	221	6	36.619.365.948	20.751.282.154
Nguyên giá	222		58.901.939.312	37.189.442.280
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.282.573.364)	(16.438.160.126)
Tài sản cố định vô hình	227	7	28.298.218.865	2.281.836.679
Nguyên giá	228		36.030.609.058	5.130.031.356
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.732.390.193)	(2.848.194.677)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	8.179.435.642	6.327.211.899
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9	38.926.000.000	9.176.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		38.926.000.000	9.176.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		1.993.889.089	1.272.063.649
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.137.306.748	425.337.764
Tài sản dài hạn khác	268		856.582.341	846.725.885
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		333.585.291.687	288.594.652.974

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		63.595.703.033	32.622.970.522
Nợ ngắn hạn	310		21.670.497.949	32.613.970.522
Phải trả người bán	312		2.968.180.433	3.736.624.002
Người mua trả tiền trước	313		-	8.300.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	5.926.593.625	15.407.852.340
Phải trả người lao động	315		2.743.393.500	2.685.931.200
Chi phí phải trả	316		461.096.225	641.952.712
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	12	9.571.234.166	191.662.281
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		-	9.941.647.987
Vay và nợ dài hạn	330		41.925.205.084	9.000.000
Phải trả dài hạn khác	333		9.000.000	9.000.000
Dự phòng dài hạn	337	13	41.916.205.084	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		269.989.588.654	255.971.682.452
Vốn chủ sở hữu	410	14	269.989.588.654	255.971.682.452
Vốn cổ phần	411	15	126.000.000.000	63.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	15	4.500.000.000	4.500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417	17	69.653.219.237	125.295.083.055
Quỹ dự phòng tài chính	418	17	4.706.929.283	4.706.929.283
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	17	1.103.464.642	1.103.464.642
Lợi nhuận chưa phân phối	420		64.025.975.492	57.366.205.472
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		333.585.291.687	288.594.652.974

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	1.400.559	1.182.357
Ngoại tệ - Nhân dân tệ (CNY)	68	3.131

Ngày 27 tháng 2 năm 2014

Người lập:



Hoàng Lê Khanh
Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng:



Đỗ Khắc Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
Tổng doanh thu	01	18	165.762.483.624	182.908.177.864
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	18	165.762.483.624	182.908.177.864
Giá vốn hàng bán	11		63.398.069.880	52.972.239.586
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		102.364.413.744	129.935.938.278
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	16.532.767.415	25.139.593.739
Chi phí tài chính	22		80.936.942	34.265.748
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		73.861.742	34.265.748
Chi phí bán hàng	24		975.414.790	833.623.193
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.953.037.343	9.759.935.147
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		106.887.792.084	144.447.707.929
Thu nhập khác	31	20	394.572.407	18.876.437.179
Chi phí khác	32	21	11.893.296.438	13.613.549.108
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(11.498.724.031)	5.262.888.071
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		95.389.068.053	149.710.596.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	8.833.860.062	11.426.868.365
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		86.555.207.991	138.283.727.635
				Điều chỉnh lại
Lãi trên cổ phiếu		23		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		6.869	10.975

Ngày 27 tháng 2 năm 2014

Người lập:



Hoàng Lê Khanh
Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng:



Đỗ Khắc Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		95.389.068.053	149.710.596.000
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		11.879.185.297	3.895.854.282
Các khoản dự phòng	03		-	377.254.720
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(15.298.083.577)	(29.857.815.960)
Chi phí lãi vay	06		73.861.742	34.265.748
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		92.044.031.515	124.160.154.790
Biến động các khoản phải thu	09		(14.199.650.914)	12.235.151.490
Biến động hàng tồn kho	10		(3.013.069.499)	1.946.575.792
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		3.525.772.329	(2.001.231.339)
Biến động chi phí trả trước	12		(398.064.078)	(619.691.380)
			77.959.019.353	135.720.959.353
Tiền lãi vay đã trả	13		(73.861.742)	(34.265.748)
Thuế thu nhập đã nộp	14		(13.361.456.977)	(15.787.339.180)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.888.806.232)	(15.968.415.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		57.634.894.402	103.930.939.153
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(14.019.355.038)	(12.682.528.467)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		335.795.455	10.000.000.000
Tiền thu hồi từ việc bán các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		-	20.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(29.750.000.000)	(4.076.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		15.860.760.856	24.114.556.632
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.572.798.727)	37.356.028.165

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn nhận được	33		16.500.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(16.500.000.000)	-
Tiền trả cổ tức	36		(75.600.000.000)	(81.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(75.600.000.000)	(81.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(45.537.904.325)	59.386.967.318
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		235.255.185.591	175.868.218.273
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4	189.717.281.266	235.255.185.591

Ngày 27 tháng 2 năm 2014

Người lập:



Hoàng Lê Khanh
Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng:



Đỗ Khắc Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY